

HỘI QUÁN/PHẬT GIÁO HÒA HẢO
PANAT/HOLDING CAMP

DANH SÁCH - CỰU TỬ NHÂN CHÍNH TRỊ

STT/ THỨ TỰ	HỌ VÀ TÊN	SINH NĂM	NGU TẠI	CƠ QUAN	CẤP BẬC	CHỨC VỤ	ĐƠN VỊ SAU CÙNG	THỜI GIAN CẢI TẠO					NGÀY ĐẾN THAI LAND	NGÀY NHẬP TRẠI	HỌ TÊN	
								Thời gian cải tạo	TLP	Đến	LƯU DO	GIẤY RA TRẠI				NGÀY & NƠI CẤP GIẤY RA TRẠI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
01.	NGUYỄN THÀNH NHÃ	1942	Tx Tây Ninh - Tây Ninh	62/112651	Thiếu tá	Chỉ huy trưởng	Chỉ huy trưởng Thành-Bắc	75 tháng 8 ngày	20.06.75	28.09.81	Cựu quân nhân	743/GRT	Thành-Hà 28.09.81	08.12.89	29.12.89	2B
02.	NGUYỄN HỮU HIẾU	1939	Bình Minh - Củ Long	59/510091	Đại úy	Chỉ huy trưởng	Thiết đoàn B.Ky Binh	48 tháng	15.04.75	06.80	-nt-		Minh-Hà	06.05.89	08.09.89	2E
03.	TRẦN NGỌC TIẾNG	1949	Châu Phú - An Giang	69/513741	Trung úy	Trung đội trưởng	Trại Khu Kiến-Tướng	80 tháng 4 ngày	10.05.75	21.01.82	-nt-	40/GRT	Vĩnh-Liêu 21.01.82	22.10.89	22.11.89	2Fa
04.	PHAN THANH BĂNG	1951	Phước Tân - An Giang	71/134705	Thiếu úy	Phụ trách kho	P.CK Vĩnh-Xương-Châu Đốc	36 tháng	05.05.75	30.04.78	-nt-	82/GB/BNN	B.Khug. 30.04.78	20.11.89	04.12.89	2F
05.	NGUYỄN THU BA	1939	Châu Thành - An Giang	Điền 121225	Thượng sĩ		Bộ Chỉ huy Cảnh Sát - Sài Gòn	36 tháng	18.08.75	23.08.78	-nt-	136/QĐ	B.Khug. 23.08.78	23.10.89	21.11.89	2F
06.	VÕ THAI LỘP	1943	Chợ mới - An Giang	62/171309	Trung úy (Đã mất)	Phụ tá	Ty Thanh niên-Rạch Giá	20 tháng 12 ngày	30.04.75	12.01.77	-nt-	09/ĐDUB	Kiên Giang 12.01.77	09.12.89	01.02.90	2L
07.	NGUYỄN VĂN TRI	1954	Sài Gòn	74/143787	Sinh viên Sĩ Quan		Trường Hạ Sĩ Quan - Đống Đa	113 tháng 07 ngày	08.04.76	12.09.85	-nt-	156/GRT	Thủ Đức 12.09.85	30.12.89	01.02.90	2L
08.	NGUYỄN THANH HẢI	1950	Cần Thơ - Hậu Giang	70/704226	Thiếu úy	Trưởng phòng giáo dục Báo mới	Ty 4 An Ninh, Hải quân	22 tháng	25.06.75	77	-nt-	827/XC	Cần Thơ 29.04.78	06.07.89	07.09.89	2C
09.	HỒ QUANG THUẬN	1963	Sóc Trăng - Hậu Giang					14 tháng	10.11.81	17.12.82	Phản cách mạng	121/LT	Hậu Giang 17.12.82	19.04.89	05.09.89	2D
10.	HUỲNH THỊ NGỌC MAI	1952	Bình Minh - Củ Long					12 tháng	23.10.82	18.10.83	Khởi chiến phục quốc	116/LTT	Bình Minh 04.10.83	30.12.89	05.02.90	2L
11.	LŨ XƯƠNG	1952	Trà Cú - Củ Long	72/703728	Trung sĩ	Trưởng ban văn thư	Giảng đoàn 22 Trung tâm Nha Bè	20 tháng	16.11.76	21.07.78	Bạo loạn	07/GRT	Củ Long 21.07.78	26.04.89	29.05.89	2C
12.	ĐÀNG VĂN MINH	1953	Long Xuyên - An Giang			Trưởng ban văn thư	Ngân hàng Đông Phương - Sài Gòn	03 ngày	12.09.75	15.09.75	Công chức	19377/CN	Sài Gòn 15.09.75	16.02.90	13.03.90	2A
12B.	LÊ QUANG PHÚC	1944	Bà Liền - Minh Hải	64/101288	Trung úy	Trung đội trưởng	Đoàn 683 Biệt lập T.Khu Giảng Đ.	31 tháng	26.05.75	01.02.78	Cựu quân nhân	248/ĐĐ	Bà Liền B.Khug.	30.11.89	18.12.89	2Fa
13.	TIỀN KIM BÉ	1953	Sóc Trăng - Hậu Giang		Thủ ký	Đánh máy	Đoàn 803 Cảnh Sát Q.úy Sóc Trăng	06 tháng	01.06.75	01.12.75	Cựu quân nhân			06.07.89	07.09.89	2C
14.	HUỲNH VĂN GIÁO	1944	Long Xuyên - An Giang					12 tháng	01.06.75	01.06.76	Phản cách mạng			06.07.89	07.09.89	2C
15.	NGUYỄN VĂN RAO	1944	Phước Châu - An Giang			Thủ ký	Ban Trại Sĩ PG 44 xã Vĩnh Lộc An Phú	03 tháng	20.05.75	20.08.75	Phản cách mạng			20.11.89	04.12.89	2F
16.	HUỲNH VĂN BẢO	1944	Bình Minh - Củ Long	64/502690	Hạ Sĩ I	Thủ kho TPPT	Thiết đoàn 32 B.Đ	01 tháng			Cựu quân nhân			30.11.89	05.02.90	2L

PC. PO. BOX 18
PANAT NIKHOM CHONBURY 20140
THAILAND.

Đã gửi HS Sò cho HS ETNET ngày 6/3/19

THE UNIVERSITY OF CHINA PRESS

Tổng kết danh sách gồm
 tất cả chi tiết ghi trên đây và
 trách nhiệm về những lỗi khi
 làm tại Paris.

[illegible]

Panat, ngày 27.08.1990

Kính thưa chị.

Trước hết, chúng em xin phép được gửi đến chị lòng cảm kính và chân thành tri ân chị cũng thành kính nguyện cầu sức khỏe của chị và gia đình.

Hôm theo đây, qua chỉ dẫn của VP/GH/PGHH/HN (Lê Thái Hòa VP/BTS/PGHH/HN) chúng em gửi đến chị Danh sách lý lịch Cựu tù Nhân/Chính trị, Tôn giáo/PGHH. Kính mong chị cảm thông và giúp đỡ cho tiến độ chúng em - Chị cũng đã biết - Giữa chúng em và tổng sản - "Không thể" đời chúng tôi....."

... Thay đổi ách tổng sản đến đây - Không biết bao giờ chúng em mới thoát khỏi cảnh này...

Trong khi chờ đợi - Kính xin chị nhận nơi đây lòng thành kính và biết ơn của chúng em.

Kính thư

TM/BDD/HQ/PGHH/Holding.

Địa chỉ: Lê Thái Hòa

VP/BTS/PGHH/HN

Silver Spring

-USA-

Trần Ngọc Giảng.

จดหมายอากาศ
AEROGRAMME



Am, Bè
Thò dho
cung g nung bèo
nên cùn bèo
trò thì gủi Eng

FEB 22 1990

Nguyễn thị Minh Phương (KMT)

P.O. Box 5435 ARLINGTON

VA 22205 0635

USA

ชื่อและที่อยู่ของผู้ฝาก · SENDER'S NAME AND ADDRESS

Grām ngoc Gieng - BT 050549 - House # 2F28 - P.O. Box 18

Panāt Nikhom - ChonBury 20140 - Thailand THAILAND

ถ้าส่งสิ่งใดไว้ในซอง จะส่งจดหมายอากาศนี้ไปทางธรรมดา IF ANYTHING IS ENCLOSED THIS AIR LETTER WILL BE SENT BY SURFACE MAIL



TO OPEN SLIT HERE

Minh Phuong,

Nhận được thư của em tôi (Trần Công Cử) hơn một tháng nay - Trong thư có địa chỉ của Minh Phuong - Lỡ rồi, em tôi lại không nói rõ quan hệ giữa chúng tôi và Minh Phuong thế nào (?) - Cõi do dự và ... mất ngủ nhiều đêm ... Không có lý nào (?) ...

(Nghĩ ngổ, nhưng tôi lại nguyên câu ... đúng thật như vậy ...)

Còn bây giờ, đầu thế nào đi nữa, quyết định về liên hệ tình cảm ... Cách xưng hô - là do ở Minh Phuong. Bởi sự thật rất hiển nhiên trước mắt là Minh Phuong đã ở USA ... phần tôi còn năm trái cam cho ... "thanh lọc"! - Một người ở Thiên đàng và một kẻ còn năm trong ... địa ngục!

Quy vậy, Cõi nguyên câu Minh Phuong vui vẻ cho tôi được phép câu chúc Minh Phuong mọi sự như ý xa ... từ mãi không già!

Cũng gởi lời thăm tất cả gia quyến ...

Ngày đêm tôi mong mỗi hồi âm

xin tạm dừng bút



Trần Ngọc Giảng

Be
mã
lưu
Tư
vi

lưu số
lưu
lưu
lưu

ve
Goi
báo
Hao

APR 03 1990

APR 03 1990



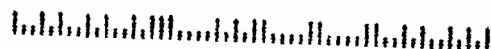
Amie Kuntu Cho

P.O. Box 5435

Arlington, VA 22205-0635

STEE 30530304 美 CR 8009
美美美美 AUTOMATED MAIL (HUN) 美美美美

FD BOX 5435
ARLINGTON VA 22205-0635



Grän ngoc Gieng
BDD/HQ/PGHH/Holding
BT050549 - House #2F22 - P.O. Box 18
Panat Nikhom - Chon Bury 20140
Thailand

C O N T R O L

____ Card
____ Doc. Request; Form
____ Release Order
____ Computer
____ Form "D"
____ ODP/Date
____ Membership; Letter 4/21/90

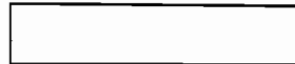
Đào

MAR 2 6 1990



To: Mrs. Thuc minh THO
Po Box 5435 ARLINGTON
VA 22205 0635
U.S.A.

Air Mail



5.1
Ongmye Thon² Thon² BT 50.100 -

House 2C19 Holding Panat² Thon² camps.
PO BOX 18 CHONBURI 20140

THAILAND

Holding camp. Panat Nikhom

Thailand. 18.3.90.

Ngôi nhà bà YSúc mình ở.

Qua tin tức của các anh em của quân nhân QL VNCH trong trại
tự nam, tôi biết được địa chỉ và nhiều sự giúp đỡ, chứng nhân của
hội gia đình tù nhân chính trị VN, đã gửi về giấy xác nhận cho các
anh em còn đang kẹt tại đây.

Hiện nay tôi viết thư này để trình bày các khó khăn của tôi hiện
nay và xin được Hội gia đình tù nhân chính trị, giúp đỡ như sau:

Bởi nguyên là 1 quân nhân trong QL VNCH. Sau thời gian bị đi
học tập cải tạo về và từ tôi vượt biên, tôi đã đặt chân đến bên bờ
đất mới tự do.

Thỉnh thoảng trong vùng DNA sau "deadline" 14.3.89. tất cả
mọi người đều phải ở trong các trại biệt lập để chờ đợi thẩm tra xem
có phải là tự nam chính trị hay không? Chính sách của nước thành
lạc này rất là quan trọng và do tầm quyền của Bộ nội vụ, chính phủ Thái
lan quyết định.

Sau đó mới được chuyển sang trại khác để gặp phải đoàn của cao ủy
HCR phỏng vấn V/V đi định cư. Hiện nay không còn các trại tự nam
đang nhả như trước nữa, mà chỉ là những Holding camp, closed-
camp, Detention center... Điều kiện rất bị đat và không biết gì trại
tù bao nhiêu. Hoàn toàn biệt lập và thiếu thốn mọi phương tiện.

Không bàn thêm tôi vì đi VB nhiều lần bị bắt, từ tôi di chuyển chỗ
ở luôn. Hiện không còn gửi lại được giấy tờ gì cả ngoài 1 vài tấm
ảnh cũ còn sót lại.

Tôi kính nhờ Bà. qua Hội tù nhân chính trị VN. sau khi
sưu tra về lý lịch cá nhân. Hội cấp cho tôi 1 giấy xác nhận, như

Sự tích cá nhân

Đoàn và tên: Nguyễn Văn Tấn. sinh ngày 10.01.1950 an ninh Cần Thơ.

Thập niên: 10.1970. tình nguyện vào trường SQ Hải quân / Nha Trang.

SQ: 70A 704 026

03 tháng. học cảm nhận quân sự tại Trung tâm HL/Quảng Trị.

02 tháng. học tập trên sân bay HQ 2. wlec. Biên cương NSP.

học tiếng: HQ/Đại tá Vũ Xuân Ch.

12 tháng. học huấn luyện nghiệp vụ chỉ huy "Boong" tại trường SQ/HQ Nha Trang.

CHT: HQ/Đại tá Nguyễn Văn B.

4/1972. CB: HQ/Chỉ huy. CV: SQ/Chỉ huy.

Đơn vị: Công pháo hạm "Tầm sét" HQ.331 Pháo BTL/Hạm đội.

Học tiếng: HQ/Chỉ huy Nguyễn Văn Ch (đã tử nạn ở tháng 5.74)

và: HQ/Chỉ huy Hoàng Văn B.

4/1973. CB: HQ/Chỉ huy. CV: Phó phòng Chiến tranh chính trị. DV: BTL/HQ/Vũ 4

Sông ng.

1974. CB: HQ/Chỉ huy. CV: Phó phòng An ninh. DV: BTL/HQ/V4 Sông ng.

CHT: Phó đề đốc Đạm Cao Ch.

năm 74. học khóa SQ/an ninh cảm nhận tại trường Công an.

1975. Thập niên nghiệp vụ an ninh Hải quân. CB: HQ/Chỉ huy.

CV: Trưởng ban Phòng giám sát. Kiểm tra ban yểm trợ.

DV: Bộ 4 an ninh HQ Pháo Sở an ninh Hải quân. CHT: HQ/Chỉ huy đã

quang Ch và HQ/Chỉ huy Nguyễn Văn Tấn

biết đi cần tạo từ 25.6.75 → cho đến năm 1977.

(giấy tạm chấp chế số 827/x. do CA thành phố Cần Thơ

cấp ngày 29.4.78 của Việt cộng.)

các anh em khác ở đây đã nhận được.

Bởi đặt mọi niềm tin về sự giúp đỡ và quan tâm của Hội đến những cựu quân nhân hiện đang gặp nhiều hoàn cảnh khó khăn, hiện còn đang kẹt ở các trại tỵ nạn để sớm có được 1 chứng từ tìm kiếm khi đến biết mình vào thành phố. Vì tôi đến trại này cũng đã hơn 8 tháng nay mới được gặp bà, và tất cả mọi người trong Hội qua thăm từ nhân phẩm tôi VN thêm gặp mọi điều may mắn và đầy lòng an nhiên của.

Thân chào Bà

Nguyễn Thành Tài



Để Hội có thể dễ dàng liên lạc được, tôi xin ghi rõ thêm về những chi hội ở tỉnh Hải quân có liên lạc và biết về tỷ lệ bản thân tôi.

1. Quang Long ASSOCIATION

Vietnam NAVY veterans in Southern California

PO Box 2054 (H-4) Bolsa Ave Westminster CA 92684

USA

2. Đội Sĩ Quan Hải Quân Hàng Hải ONTARIO

Ô. Trần Văn Đào Former RVN Navy Lt commander

Head of RVN NAVY VETS. ONT.

M3M. 1M1

CANADA

Địa chỉ LL: Nguyễn Thành Tài BT 50100

House 2C19. Phanat Nikhom. Holding PO BOX 18 EHONBURI 20140 Thailand

* Đến Thailand ngày 6.7.1989. Hiện tại Phanang tỉnh NAKON Sitammarat

Cùng với gia đình gồm vợ và 2 con - (Vợ: Nguyễn Ngọc Thu. 1951)

Con gái: Nguyễn Thị Ngọc Bình 1986. Con trai Nguyễn Thành Bình 1988)